

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HS-ST

Ngày 11-3-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Sang

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Duy B, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đỗ Duy Đ và bà Trần Thị N; có vợ là chị Vi Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ tháng 02 năm 2010 đến tháng 01 năm 2012 tham gia nghĩa vụ quân sự (đóng quân tại quân khu 3). Ngày 23 tháng 12 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và bị tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

**2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1989** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con bà Nguyễn Thị M, không xác định được cha; có vợ: Đặng Thị Ngọc H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

**3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1987** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Xuân N (đã chết) và bà Tạ Thị M; có vợ: Phan Thị T và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

**4. Nguyễn Văn V, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1983** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thành V (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; có vợ: Phạm Thị Minh L và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

**5. Đỗ Đức C, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

**6. Phạm Thị L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1980** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Đỗ Tiến H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021, Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Đỗ Đức C đến nhà của Phạm Thị Lan ở thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi. Sau đó B, P, T, V và C rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Hình thức chơi như sau: 5 người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi 3 lá bài, lúc này mỗi người chơi đặt cược số tiền 10.000 đồng để vào giữa, gọi là “tiền gà”. Sau đó mọi người mới kiểm tra 3 lá bài của mình và tiến hành “tổ”. Một vòng của ván bài được tính theo ngược chiều kim đồng hồ, người chơi thắng ở ván trước sẽ được quyền đánh trước. Tới lượt, căn cứ vào 3 lá bài được chia mỗi người sẽ đưa ra quyết định theo, tổ, hoặc úp bài; nếu thấy 3 lá bài của mình đẹp, khả năng giành phần thắng cao thì có thể chọn “tổ” và cược thêm tiền còn, số tiền cược thêm tùy từng người; nếu thấy 3 lá bài xấu thì có thể từ bỏ không tham gia và mất hết số tiền đã đặt cược lúc đầu. Cách thức so bài: người chơi có giá trị bài cao nhất sẽ thắng. Giá trị của các bộ bài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp (3 lá bài có số giống nhau), Liêng (3 lá bài liên tiếp nhau không cần cùng chất), Ảnh (lá bài có hình đầu người: J, Q, K). Nếu không phải các bộ bài đặc biệt trên, sẽ cộng điểm các lá bài lẻ vào để so bài. Giá trị bài được so sánh như sau: “Sáp” lớn hơn “Liêng”, “Liêng” lớn hơn “Ảnh”, “Ảnh” lớn hơn 9, 8, 7,...2. Nếu có nhiều người có cùng giá trị, số tiền đặt cược sẽ được chia đều cho những người thắng; nếu những người chơi cùng được “sáp” sẽ so sánh giá trị quân theo thứ tự 2, 3, ... K, A (bộ sáp Át là bộ to nhất). Ván bài kết thúc khi hết lượt mà không ai tổ hay còn 01 người không bỏ bài. Người theo bài cuối cùng là người chiến thắng và được hưởng hết số tiền mà người chơi không theo cược. Quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không có ai cho vay tín dụng, không có người canh coi, cảnh giới. Phạm Thị L biết, đồng ý cho 05 người trên đánh bạc tại nhà của mình và ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an

huyện V phát hiện, bắt quả tang; thu giữ và quản lý tại khu vực ngồi đánh bạc số tiền là 6.030.000 đồng là tiền của tất cả 5 người dùng để đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 thảm bằng nỉ màu đỏ có kích thước (1,98 x 1,48) m; quản lý của Nguyễn Văn V 500.000 đồng và Đỗ Đức C 550.000 đồng đều là tiền dùng để đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Đức C, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L đều khai nhận hành vi phạm tội. Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, B khai có 2.450.000 đồng, P khai có 1.200.000 đồng, T khai có 1.100.000 đồng, V khai có 870.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng còn để trong ví), C khai lúc đầu có 500.000 đồng, sau thắng nên đã cất 550.000 đồng vào trong ví. Như vậy, tổng số tiền B, P, T, C, V khai sử dụng để đánh bạc là 6.120.000 đồng, ít hơn so với tổng số tiền đã quản lý là 960.000 đồng, tuy nhiên do B, P, T, C, V không có ai thừa nhận nên không xác định được số tiền đánh bạc đã quản lý còn dư ra là của ai.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSVT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C, Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C, Phạm Thị L đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

#### 1. Tuyên bố:

Các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C, Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

#### 2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P và Đỗ Đức C từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định và đang điều trị bệnh viêm khớp tại Bệnh viện đa khoa tư nhân L.

### 3. Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo: Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C mỗi bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 7.080.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm nỉ màu đỏ kích thước (1,98 x 1,48) mét (do đều sử dụng để phạm tội).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo Đỗ Duy B nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Các bị cáo vô cùng ăn năn và hối hận về hành vi của mình. Kính mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện lao động

và chăm sóc cho gia đình vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, các con thì còn nhỏ.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện lao động và chăm sóc cho gia đình vì bố của bị cáo Việt đã chết, mẹ bị liệt. Còn bố mẹ bị cáo Cảnh thì già, yếu; con của các bị cáo còn rất nhỏ.

Bị cáo Phạm Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy rất ăn năn hối lỗi về hành vi của mình. Hiện nay bị cáo mắc bệnh về xương khớp, đang điều trị tại bệnh viện. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chữa bệnh và chăm sóc cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:**

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C, Phạm Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố, ngoài ra còn được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ được của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại

nhà của Phạm Thị L; Trích lục bản đồ địa chính; Biên bản làm việc với địa chính xã Song Lãng; Biên bản ghi lời khai của ông Đỗ Khắc T và bà Hoàng Thị S (là bố mẹ chồng của L) và anh Đỗ Tiến H (là chồng của L).

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại nhà của Phạm Thị L ở thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Đỗ Đức C đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.080.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị L không tham gia đánh bạc nhưng biết, đồng ý cho các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C đánh bạc tại nhà của mình và ngồi xem nên đồng phạm với hành vi đánh bạc của các bị cáo B, P, T, V, C.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 321. Tội đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

### **[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Xét hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đi ngược với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc với nhau nhằm mục đích ăn thua bằng tiền một cách trái phép thể hiện

sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Bị cáo L tuy không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo B, P, T, V, C nhưng biết và đồng ý cho các bị cáo B, P, T, V, C đánh bạc tại nhà của L nên L đồng phạm về tội đánh bạc.

**[4] Xét tính chất của vụ án thì thấy:** Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Đỗ Duy B sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (2.450.000 đồng) nên xếp Biên có vai trò thứ nhất trong vụ án;

Các bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn T sử dụng 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn V sử dụng 870.000 đồng để đánh bạc; bị cáo C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc nên xếp các bị cáo P, T, V, C có vai trò thấp hơn bị cáo B và ngang nhau.

Bị cáo Phạm Thị L không tham gia đánh bạc nhưng biết và đồng ý cho các bị cáo B, P, T, V, C đánh bạc tại nhà của mình và ngồi xem nên bị cáo L có vai trò thấp nhất trong vụ án.

**[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo B đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo B còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bố đẻ của bị cáo là ông Đỗ Duy Đ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến công hạng 3 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại CamPuChia.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C, Phạm Thị L đều *“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*



”. Do đó, các bị cáo P, T, V, C, L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo Nguyễn Văn T là người đang trực tiếp thờ cúng bác ruột là ông Nguyễn Đình P (là liệt sỹ); bị cáo Nguyễn Văn V có bố đẻ là ông Nguyễn Văn V (Nguyễn Thành V) là thương binh, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì; bị cáo Phạm Thị L có bố là ông Phạm Văn T là thương binh hạng ¼.

#### **[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:**

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đỗ Duy B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngoài hành vi đánh bạc đã thực hiện vào ngày 30 tháng 11 năm 2021, tài liệu cơ quan điều tra thu thập và lời khai của bị cáo Biên còn xác định: Đỗ Duy B hiện đang bị khởi tố, điều tra về hành vi “đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Đỗ Đức C đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo P, T, V và C được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú cũng đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Đỗ Đức C có đủ điều kiện này nên không nhất thiết phải cách ly P,

T, V và C ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Thị L có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm.

Xét thấy bị cáo L lao động tự do, thu nhập không ổn định và đang điều trị bệnh viêm khớp tại Bệnh viện đa khoa tư nhân L. Do đó cần miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

**[7] Về hình phạt bổ sung bằng tiền:** Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Xét thấy, các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” là vì lợi ích vật chất để thu lời bất chính. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Đỗ Đức C mỗi bị cáo từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

**[8] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy cần:

[8.1] Tịch thu số tiền 7.080.000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.2] 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 thăm ni màu đỏ kích thước (1,98 x 1,48)m là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C và Phạm Thị L phạm tội “*Đánh bạc*” .

**2. Về hình phạt:**

2.1 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy B 01(Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021).

Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.2 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 3 năm 2022).

Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.3 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 3 năm 2022).

Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.4 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 3 năm 2022).

Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.5 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 3 năm 2022).

Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Đức C, Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Đức C, Nguyễn Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Thị L do bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

[3.1] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc: 7.080.000 (bảy triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm nỉ màu đỏ kích thước (1,98 x 1,48) mét.

*(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao, nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng đề ngày 22 tháng 02 năm 2022).*

**4. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Đỗ Duy B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đức C và Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11 tháng 3 năm 2022).

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKSND huyện V
- Công an huyện V
- Chi cục THADS huyện V
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

